

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
3	Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục: Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia;

Bước 2: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia;

Bước 3: Cơ quan chuyên môn được giao xây dựng hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia lập hồ sơ tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia;

Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng liên ngành và tổ chức thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia;

Bước 5: Cơ quan chuyên môn được giao xây dựng hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia lập hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia

Bước 6: Cơ quan chuyên môn được giao xây dựng hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi tiếp thu ý kiến của Hội đồng liên ngành;

Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và ra quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống văn bản điện tử tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

(*) Thành phần hồ sơ:

(i) Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định:

- Văn bản đề nghị thành lập;
- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn;
- Dự án thành lập khu bảo tồn bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP;
- Ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn.

(ii) Hồ sơ trình ban hành:

- Văn bản đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước quốc gia;
- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước quốc gia đã được hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và các bên liên quan;

- Dự án thành lập khu bảo tồn bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và các bên liên quan;

- Ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Kết quả thẩm định và biên bản họp Hội đồng thẩm định liên ngành dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia theo Mẫu số 3.3 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2020/TT-BNNMT ngày 31/8/2020 quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

(iii) *Số lượng: Không quy định.*

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 3.1, Mẫu số 3.2, Mẫu số 3.3 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2020/TT-BTNMT ngày 31/8/2020 quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐCP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước.

- Điều 45 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Phụ lục III Thông tư số 07/2020/TT-BNNMT ngày 31/8/2020 quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP.

- Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT HỒ SƠ DỰ ÁN THÀNH LẬP
 KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC ...(1)....**

- 1. Họ và tên người nhận xét:**
- 2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:**
- 3. Nơi công tác** (tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, E-mail):
- 4. Tên dự án:**
- 5. Nhận xét về tính phù hợp và những yêu cầu cần chỉnh sửa bổ sung của hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (1) theo các nội dung:**
 - a) Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn;
 - b) Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn;
 - c) Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn;
 - d) Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
 - e) Tổ chức quản lý khu bảo tồn;
 - f) Ý kiến của các bên liên quan (chính quyền địa phương nơi thành lập khu bảo tồn, cộng đồng dân cư sinh sống trong, tiếp giáp hoặc có hoạt động tại khu vực thành lập khu bảo tồn...).
- 6. Những nhận xét khác:**
 - a) Về hồ sơ dự án (thành phần và chất lượng hồ sơ).
 - b) Về thông tin, số liệu sử dụng trong hồ sơ dự án.
 - c) Về cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, độ tin cậy, tính logic của các đánh giá, kết luận nêu trong dự án thành lập khu bảo tồn.
 - d) Các nhận xét khác theo nội dung hồ sơ dự án.
- 7. Kết luận và đề nghị** (nêu rõ 03 mức độ: đạt yêu cầu; đạt yêu cầu với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; Không đạt yêu cầu và phải hoàn thiện hồ sơ để thẩm định lại).

....(2)...., ngày... tháng ... năm...

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (3) Tên của khu bảo tồn đất ngập nước và địa chỉ ranh giới hành chính nơi thành lập khu bảo tồn;
- (4) Địa danh nơi ghi nhận xét.

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Được đóng dấu treo của cơ
quan tổ chức thẩm định hoặc cơ
quan được giao tổ chức thẩm
định (1))

PHIẾU THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC...(2)

1. Họ và tên:
2. Nơi công tác: *tên cơ quan, địa chỉ, số điện thoại, Fax, E-mail*
3. Lĩnh vực chuyên môn: *chỉ ghi tối đa hai (02) lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm nhất và liên quan đến việc thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn*
4. Chức danh trong hội đồng thẩm định:
5. Quyết định số....ngày ... tháng ... năm ... của về thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước ...
6. Tên dự án:
7. Ý kiến thẩm định về báo cáo dự án

TT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định		Yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung
		Đạt	Không đạt	
1	Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn			
2	Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn			
3	Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn			
4	Kế hoạch quản lý khu bảo tồn			
5	Tổ chức quản lý khu bảo tồn			
6	Ý kiến của các bên liên quan (chính quyền địa phương nơi thành lập khu bảo tồn, cộng đồng dân cư sinh sống trong, tiếp giáp hoặc có hoạt động tại khu vực thành lập khu bảo tồn...)			

8. Kết quả thẩm định: *lựa chọn bằng cách chỉ đánh dấu x (vào một ô vuông) theo 01 trong 03 mức dưới đây và ký tên vào bên cạnh ô vuông được lựa chọn:*

- Đạt yêu cầu: ☐
- Đạt yêu cầu với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: ☐
- Không đạt yêu cầu: ☐

9. Kiến nghị:

....(3)...., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI VIẾT PHIẾU THẨM ĐỊNH
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan tổ chức thẩm định.
- (2) Tên của khu bảo tồn đất ngập nước.
- (3) Địa danh nơi họp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ ÁN THÀNH LẬP
KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC...(1)...**

Tên cuộc họp: Họp hội đồng thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước...(1)...

Quyết định số...ngày ... tháng ... năm ... của ...(2).... về thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước ...(1)

Thời gian họp: ngày ... tháng ... năm ...

Địa chỉ nơi họp: ...

1. Thành phần tham dự phiên họp:

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên có mặt: *(chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên trong quyết định thành lập hội đồng, ví dụ: 7/9);*

- Thành viên vắng mặt: *(ghi số lượng kèm theo họ tên, chức danh trong hội đồng của các thành viên vắng mặt, lý do vắng mặt).*

1.2. Cơ quan xây dựng dự án: *(ghi rõ họ, tên, chức vụ tất cả các thành viên của cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng hồ sơ dự án tham dự họp).*

1.3. Đại biểu tham dự (nếu có):

2. Nội dung và diễn biến phiên họp: *(yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng thẩm định); dự kiến bao gồm các nội dung sau:*

2.1. Cơ quan tổ chức hội đồng thẩm định thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp.

2.2. Chủ tịch hội đồng đề cử thư ký hội đồng và thống nhất ý kiến trong hội đồng.

2.3. Cơ quan xây dựng dự án trình bày nội dung dự án thành lập khu bảo tồn: *(ghi những nội dung chính được trình bày, đặc biệt chú trọng vào các nội dung trình bày khác so với hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước).*

2.4. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với đơn vị xây dựng hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn về nội dung của hồ sơ: *(ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi).*

2.5. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng.

2.6. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có).

2.7. Ý kiến phản hồi của đơn vị xây dựng hồ sơ dự án và đại diện của địa phương nơi thành lập khu bảo tồn.

3. Kết luận của hội đồng

3.1. Chủ tịch hội đồng công bố kết luận của hội đồng thẩm định: *(được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định, trong đó tóm tắt ngắn gọn những ưu điểm nổi trội, những nội dung đạt yêu cầu của hồ sơ, những nội dung của báo cáo, hồ sơ cần phải được chỉnh sửa, bổ sung).*

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định (nếu có):

3.3. Ý kiến đại diện của địa phương nơi thành lập khu bảo tồn về kết luận của hội đồng:

3.4. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

- Số phiếu đạt yêu cầu:
- Số phiếu đạt yêu cầu với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
- Số phiếu không đạt yêu cầu:

3.5. Kết luận của hội đồng

- Đạt yêu cầu: ☐
- Không đạt yêu cầu: ☐

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu có):.....

Chủ tịch hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp vào lúc... giờ... phút, ngày.... tháng ... năm....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Chủ tịch hội đồng và thư ký hội đồng ký phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối).

(1) Tên khu bảo tồn đất ngập nước

(2) Tên, chức danh và cơ quan người ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định

2. Tên thủ tục: Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tổ chức điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác.

Bước 2: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Bước 3: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng về dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Bước 5: Cơ quan chuyên môn được giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên hoàn thiện hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên

Bước 6: Cơ quan chuyên môn được giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và ra quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống văn bản điện tử tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

() Thành phần hồ sơ thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên:*

- Báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên khác theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên.

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên khác theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

() Số lượng:* Không quy định.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều 13 Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

BÁO CÁO

DỰ ÁN XÁC LẬP DI SẢN THIÊN NHIÊN (4)

Mở đầu

Chương 1. Sự cần thiết xác lập di sản thiên nhiên

Chương 2. Hiện trạng khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên

- Tóm tắt điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Hiện trạng các hệ sinh thái; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng nơi dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Tình trạng quản lý, bảo tồn khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Các mối đe dọa đến khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Phương án sử dụng đất tại khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 3. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Mục đích xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 4. Xác lập ranh giới và phân vùng di sản thiên nhiên

- Mô tả và trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Mô tả vùng lõi: vị trí địa lý, diện tích và ranh giới của vùng lõi khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng lõi; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, các giá trị đáp ứng tiêu chí di sản thiên nhiên tại vùng lõi;

- Mô tả vùng đệm (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng đệm và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Mô tả vùng chuyển tiếp (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng chuyển tiếp khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng chuyển tiếp và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Chương 5. Định hướng quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

Nêu rõ các nội dung về hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên sau khi được xác lập, công nhận, cụ thể:

- Các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Đề xuất chương trình phục hồi môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Nguồn kinh phí thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Kết luận

Tài liệu tham khảo Phụ lục

Liệt kê các văn bản, tài liệu đính kèm:

- Các bản đồ hiện trạng khu vực xác lập di sản thiên nhiên; ranh giới vùng lõi, vùng đệm di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên, phân bố các loài nguy cấp quý hiếm;
- Danh mục các loài động, thực vật khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan xây dựng báo cáo
- (2) Tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (4) Tên di sản thiên nhiên và địa điểm

Mẫu số 15

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thẩm định dự án
xác lập di sản thiên nhiên...
(2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số/2025/TT-NNMT ngày tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

Hồ sơ gửi thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên được gửi kèm theo công văn gồm:

- (4) báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2), kèm theo bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên.

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên (nếu có).

Nơi nhận:

-Như trên;
-;
-Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- (3) Cơ quan ra quyết định tổ chức thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên;
- (4) Số lượng báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên.

3. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập biên bản: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành lập biên bản thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã được cấp, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do thu hồi.

Bước 2: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét ban hành quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lập hồ sơ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống văn bản điện tử tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Báo cáo lý do thu hồi (kèm theo biên bản thu hồi);
- Dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiếp cận nguồn gen bị thu hồi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện một trong các trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin giả mạo để được cấp Giấy phép 36 tiếp cận nguồn gen;

- Hoạt động tiếp cận và sử dụng nguồn gen gây hại con người, môi trường, an ninh, quốc phòng và lợi ích quốc gia của Việt Nam;
- Tiến hành hoạt động tiếp cận và sử dụng nguồn gen ngoài phạm vi được cấp phép;
- Các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 59 Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Điều 18 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Điều 46 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
- Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.... (Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (CẤP TỈNH) ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Theo đề nghị của (tên cơ quan thường trực thẩm định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh... về việc cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen tại Quyết định số ... phải chấm dứt ngay hoạt động tiếp cận nguồn gen tại Việt Nam và thực hiện các nghĩa vụ sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng (tên cơ quan thường trực thẩm định), và ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã.....;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)